

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 09 -2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2024/TLST- HS ngày 10 tháng 09 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị T, sinh năm 1968 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: **Tổ A, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn H** (tên gọi khác là **Phạm Ngọc H1**) (đã chết) và bà **Phạm Thị G** bị cáo không có chồng con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Hoàng N, sinh năm 1989 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: **Tổ A, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Ngọc P** và bà **Bùi Thị É**. Bị cáo có vợ là **Phan Thị O** và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Vũ Thị L, sinh năm 1967 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: **Tổ F, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Văn M** (đã chết) và bà **Trần Thị T1** bị cáo có chồng là **Vũ Văn C** và có hai con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1997

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Ngày 30/11/2013 **Công an huyện K** lập danh chỉ bản số 199 về hành vi “Đánh bạc”, tuy nhiên không tìm thấy hồ sơ lưu trữ.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Những người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị Thúy H2** ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị L ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số tại **Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV X** từ ngày 01/01/2024. Để có thu nhập, **L** đã bán số lô, số đề cho khách sau đó tự cân đối giữ lại một phần để tự trả thưởng, số còn lại **L** đăng ký mua vé lô tô Nhà nước. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, số đề sẽ so với 02 hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng người bán sẽ phải trả gấp 70 lần đối với 02 số và 400 lần đối với 03 số mà người mua bỏ tiền ra mua; Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô **L** bán cho **T** 21.800đồng/1điểm, **T** bán cho **N** giá 22.500đồng/1điểm, nếu trúng người mua được 80.000đồng, nếu người mua mua 01 số lô mà số này trùng với 02, 03 hoặc 04 số cuối của tất cả các giải được gọi là “trúng lô nhiều nháy” và người bán phải trả số tiền tương ứng với số “nháy trúng”, tối đa là 03 nháy. Đối với “Lô xiên”, gồm các cặp lô xiên 2, 3, 4 là kết hợp của các số có 02 chữ số ngẫu nhiên do người mua tự chọn. Nếu cặp lô xiên đã mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải thì người bán sẽ trả cho người mua như sau: Lô xiên 2 gấp 10 lần, **L1** xiên 3 gấp 40 lần, **L1** xiên 4 gấp 100 lần số tiền người mua bỏ ra mua. Nếu người mua không trúng, người bán sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra. Với cách thức trả thưởng như trên khoảng 17 giờ 34 phút ngày 07/02/2024, **Phạm Thị T** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime lắp sim số “0944507591” vào ứng dụng Facebook “Phạm Thúy” nhắn tin qua **M1** đến tài khoản “Liên Vũ” trên điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 4 Pro lắp 02 sim số “0365310555” và “0828438555” của **L** hỏi mua 03 số lô “59, 95, 26” mỗi số 100 điểm và 02 số đề 03 càng “893, 182” mỗi số 200.000đồng với tổng số tiền 6.940.000đồng, **L** đồng ý. Kết quả **T** không trúng, như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày giữa **T** và **L** là 6.940.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Phạm Thị T, ngoài việc mua bán số lô, số đề với **Vũ Thị L** ngày 07/02/2024, **T** còn bán số lô, số đề cho **Phạm Hoàng N** và tự trả thưởng. Từ ngày 07/8/2023 đến ngày 23/8/2023, **Phạm Thị T** sử dụng điện thoại để mua bán số lô, số đề qua tin nhắn SMS trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số “0919.389.866” với **Phạm Hoàng N**, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Hồi 17 giờ 55 phút ngày 07/8/2023, **Phạm Hoàng N** nhắn tin cho **Phạm Thị T** hỏi mua 02 số lô tổng 40 điểm với số tiền 900.000đồng và 04 số đề với số tiền 200.000đồng. Kết quả trong ngày **N** trúng 20 điểm lô với số tiền 1.600.000đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 2.700.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Lần thứ hai: Từ 16 giờ 53 phút đến 18 giờ 21 phút ngày 08/8/2023, Nam nhắn tin cho **T** hỏi mua 12 số lô tổng 74 điểm với số tiền 1.665.000đồng; 02 cặp lô xiên ba với số tiền 100.000đồng và 65 số đề với tổng số tiền 1.294.000đồng. Kết quả trong ngày **N** trúng 48 điểm lô với số tiền 3.840.000đồng và 01 số đề giá 80.000đồng với số tiền 5.600.000đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 12.499.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Lần thứ ba: Từ 13 giờ 53 phút đến 17 giờ 56 phút ngày 09/8/2023, **N** nhắn tin cho **T** hỏi mua 16 số lô tổng 104 điểm với số tiền 2.340.000đồng; 01 cặp lô xiên ba với số tiền 50.000đồng và 49 số đề với tổng số tiền 1.007.000đồng. Kết quả trong ngày **N** trúng 54 điểm lô với số tiền 4.320.000đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 7.717.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Lần thứ tư: Từ 16 giờ 03 phút đến 17 giờ 52 phút ngày 10/8/2023, **N** nhắn tin cho **T** hỏi mua 20 số lô tổng 116 điểm với số tiền 2.610.000đồng; 01 cặp lô xiên ba với số tiền 50.000đồng và 30 số đề với tổng số tiền 592.000đồng. Kết quả trong ngày **N** trúng 43 điểm lô với số tiền 3.440.000đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 6.692.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Lần thứ năm: Từ 12 giờ 43 phút đến 17 giờ 39 phút ngày 14/8/2023, Nam nhắn tin cho **T** hỏi mua 12 số lô tổng 72 điểm với số tiền 1.620.000đồng và 61 số đề với tổng số tiền 1.100.000đồng. Kết quả trong ngày **N** trúng 20 điểm lô với số tiền 1.600.000đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 4.320.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Lần thứ sáu: Từ 15 giờ 41 phút đến 17 giờ 58 phút ngày 15/8/2023, **N** nhắn tin cho **T** hỏi mua 08 số lô tổng 130 điểm với số tiền 2.925.000đồng và 69 số đề với tổng số tiền 850.000đồng. Kết quả trong ngày **N** trúng 65 điểm lô với số tiền 5.200.000đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 8.975.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Lần thứ bảy: Từ 15 giờ 14 phút đến 18 giờ 02 phút ngày 18/8/2023, **N** nhắn tin cho **T** hỏi mua 10 số lô tổng 139 điểm với số tiền 3.127.500đồng và 42 số đề với tổng số tiền 800.000đồng. Kết quả trong ngày **N** trúng 90 điểm lô với số tiền 7.200.000đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 11.127.500đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Lần thứ tám: Từ 16 giờ 29 phút đến 17 giờ 55 phút ngày 19/8/2023, Nam nhắn tin cho **T** hỏi mua 12 số lô tổng 100 điểm với số tiền 2.250.000đồng; 01 cặp lô xiên ba với số tiền 50.000đồng và 57 số đề với tổng số tiền 1.070.000đồng. Kết quả trong ngày **N** trúng 40 điểm lô với số tiền 3.200.000đồng và 01 số đề giá 110.000đồng với số tiền 7.700.000đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 14.270.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Lần thứ chín: Từ 16 giờ 31 phút đến 18 giờ ngày 20/8/2023, **N** nhắn tin cho **T** hỏi mua 10 số lô tổng 50 điểm với số tiền 1.125.000đồng; 01 cặp lô xiên ba với số tiền 50.000đồng và 38 số đề với tổng số tiền 830.000đồng. Kết quả trong ngày **N** trúng 04 điểm lô với số tiền 320.000đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 2.325.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Lần thứ mười: Từ 16 giờ 45 phút đến 17 giờ 38 phút ngày 21/8/2023, Nam nhắn tin cho **T** hỏi mua 14 số lô tổng 214 điểm với số tiền 4.815.000đồng; 01 cặp lô xiên ba với số tiền 50.000đồng và 12 số đề với tổng số tiền 1.560.000đồng. Kết quả trong ngày **N** trúng 76 điểm lô với số tiền 6.080.000đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 12.505.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Lần thứ mười một: Từ 16 giờ 41 phút đến 17 giờ 33 phút ngày 22/8/2023, **N** nhắn tin cho **T** hỏi mua 04 số lô tổng 40 điểm với số tiền 900.000đồng; 01 cặp lô xiên ba với số tiền 50.000đồng và 24 số đề với tổng số tiền 820.000đồng. Kết quả

trong ngày **N** trúng 20 điểm lô với số tiền 1.600.000đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 3.370.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Lần thứ mười hai: Từ 17 giờ 07 phút đến 17 giờ 42 phút ngày 23/8/2023, **N** cho **T** hỏi mua 04 số lô tổng 50 điểm với số tiền 1.125.000đồng; 02 cặp lô xiên ba với số tiền 250.000đồng; 01 cặp lô xiên hai 100.000đồng và 54 số đề với tổng số tiền 1.000.000đồng. Kết quả trong ngày **N** không trúng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 2.475.000đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau.

Vật chứng thu giữ: Thu của **Vũ Thị L** điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 4 Pro lắp 02 sim số “0365310555” và “0828438555”; **T2** của **Phạm Thị T** điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime lắp sim số “0944507591”; Thu của **N** 01 sim điện thoại số “0919389866”.

Vật chứng không thu giữ được: Điện thoại di động của **Phạm Hoàng N** bị rơi mất; Số tiền đánh bạc của 03 bị can đã chi tiêu nên không thu giữ được.

Ngày 19/3/2024, Cơ quan CSĐT - **Công an huyện K** đã ra Quyết định trưng cầu giám định để khôi phục dữ liệu trên 02 điện thoại di động đã thu giữ của **Vũ Thị L** và **Phạm Thị T**.

Tại Kết luận giám định số 442/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 20/5/2024 của **Phòng K1 - Công an tỉnh N** kết luận: “Điện thoại thu giữ của **L**: Tìm thấy 03 dữ liệu tin nhắn **M** đã bị xoá liên quan đến nội dung đánh bạc. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, **Z**, dữ liệu hình ảnh đã bị xoá liên quan đến nội dung đánh bạc; Điện thoại thu giữ của **T**: Tìm thấy 94 dữ liệu tin nhắn SMS đã bị xoá liên quan đến nội dung đánh bạc. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Zalo, **M1**, dữ liệu hình ảnh đã bị xoá liên quan đến nội dung đánh bạc. (Chi tiết dữ liệu tin nhắn tìm thấy được thể hiện trong phụ lục gửi kèm theo Kết luận)”

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS -KS ngày 09/09/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo **Phạm Thị T**, **Phạm Hoàng N** và **Vũ Thị L** về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo **Phạm Thị T**, **Phạm Hoàng N** và **Vũ Thị L** phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Vũ Thị L**. Xử phạt bị cáo **Vũ Thị Liên T3** 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Phạm Thị T** và **Phạm Hoàng N**. Xử phạt bị cáo **Phạm Thị T** từ 60 triệu đồng đến 70 triệu đồng. Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng N** từ 50 triệu đồng đến 60 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 4 Pro lắp 02 sim số “0365310555” và “0828438555” Thu giữ của bị cáo **Vũ Thị L** (tiêu hủy hai sim trong điện thoại)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galxy J7 Prime lắp sim số “0944507591”; Thu giữ của bị cáo **Phạm Thị T** (Tiêu hủy sim trong điện thoại)

Tịch thu tiêu hủy một sim điện thoại số “0919389866” thu giữ của **Phạm Hoàng N**.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền liên quan đến việc phạm tội cụ thể như sau:

Bị cáo **Phạm Thị T** phải nộp lại số tiền 27.205.500đ

Bị cáo **Phạm Hoàng N** phải nộp lại số tiền 46.580.000đ

Bị cáo **Vũ Thị L** phải nộp lại số tiền 6.940.000đồng

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo **Phạm Thị T**, **Phạm Hoàng N**, **Vũ Thị L** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như nội dung cáo trạng, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 19 giờ ngày 28 tháng 2 năm 2024, đồng thời được chứng minh qua lịch sử tin nhắn việc mua bán số lô, số đề lưu giữ trong điện thoại di động của các bị cáo đã được sao chụp và có sự xác nhận của bị cáo cũng như các vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 34 phút ngày 07/02/2024, tại **phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**, **Vũ Thị L** đã có hành vi “đánh bạc” bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép với **Phạm Thị T** với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.940.000đồng.

Trong thời gian từ ngày 07/8/2023 đến ngày 23/8/2023, tại **phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**, **Phạm Thị T** có hành vi 07 lần “đánh bạc” với hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép với **Phạm Hoàng N**, cụ thể: Ngày 08/8/2023 đánh bạc với số tiền 12.499.000đồng, ngày 09/8/2023 đánh bạc với số tiền 7.717.000đồng, ngày 10/8/2023 đánh bạc với số tiền 6.692.000đồng, ngày 15/8/2023 đánh bạc với số tiền 8.975.000, ngày 18/8/2023 với đánh bạc số tiền 11.127.500đồng, ngày 19/8/2023 đánh bạc với số tiền 14.270.000đồng và ngày 21/8/2023 đánh bạc với số tiền 12.505.000đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Vũ Thị L** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo **Phạm Thị T** và **Phạm Hoàng N** đánh bạc 7 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo **Vũ Thị L** phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy tất cả các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo **Vũ Thị L** được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **L** tự nguyện nộp lại số tiền 6.940.000đ, bị cáo **T** tự nguyện nộp lại số tiền 7.000.000đ, bị cáo **N** tự nguyện nộp lại số tiền 10.000.00đ. Bị cáo **T** có hoàn cảnh khó khăn bản thân là người neo đơn không có chồng con hiện là lao động chính đang trực tiếp nuôi dưỡng mẹ già 80 tuổi có xác nhận của **Ủy ban nhân dân thị trấn P**, bố bị cáo **T** được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo **T** là con của người có công với cách mạng. Do vậy các bị cáo **L** và **N** được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **T** được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây và vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc thống nhất phân công vai trò trách nhiệm cho từng bị cáo mà là vụ án đồng phạm mang tính

giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Bị cáo **Phạm Thị Thúy G1** vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo mua số lô, số đề với bị cáo **L** mặt khác bị cáo **T** còn trực tiếp bán số lô, số đề cho **Phạm Hoàng N** và giữ lại để trực tiếp trả thưởng. Do vậy hình phạt của bị cáo **T** cao hơn hai bị cáo còn lại.

Giữ vai trò thứ hai là bị cáo **Phạm Hoàng N**, bị cáo **N** có 7 lần đánh bạc, mua bán số lô, số đề với bị cáo **T**. Do vậy mức hình phạt áp dụng cho bị cáo **N** là thấp hơn **T** nhưng cao hơn bị cáo **L**.

Bị cáo **Vũ Thị L** có một lần đánh bạc, mua bán số lô, số đề với bị cáo **T**, số tiền đánh bạc không nhiều. Do vậy mức hình phạt áp dụng cho bị cáo **L** là thấp nhất trong vụ án.

Xét tính chất vai trò, nhân thân của các bị cáo thì tất cả các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Việc các bị cáo đánh bạc là do bản thân các bị cáo hạn chế trong việc tìm hiểu các quy định pháp luật nên nhất thời phạm tội, Việc mua bán số lô, số đề không nhằm mục làm giàu từ việc đánh bạc. Mặc dù đánh bạc nhiều lần nhưng số tiền đánh bạc mỗi lần ít, hai bị cáo **L** và **T** là phụ nữ và do rảnh rỗi không có công ăn việc làm ổn định, bị cáo **T** có hoàn cảnh đặc biệt bản thân không có chồng con thuộc hộ neo đơn và đang nuôi một mẹ già hơn 80 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt chính bằng tiền đối với các bị cáo, với mức phạt thật cao để tạo ra nguồn thu nộp cho ngân sách nhà nước cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Do áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Ngoài những ngày đánh bạc đã bị khởi tố, **Phạm Thị T** và **Phạm Hoàng N** còn có hành vi mua bán số lô, số đề vào ngày 07/8/2023 với số tiền 2.700.000đồng, ngày 14/8/2023 với số tiền 4.320.000đồng, ngày 20/8/2023 với số tiền 2.325.000đồng, ngày 22/8/2023 với số tiền 3.370.000đồng và ngày 23/8/2023 với số tiền 2.475.000đồng. Do **T** và **N** không có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc” nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. **Công an huyện K** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Đối với số tiền liên quan đến việc phạm tội đánh bạc nay cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước cụ thể như sau:

Bị cáo **L** bán số lô, điểm lô, số đề cho bị cáo **T** ngày 07/02/2024 với số tiền là 6.940.000đồng. Hai bên đã thanh toán cho nhau xong nay cần buộc bị cáo **Vũ Thị L** phải nộp lại số tiền là 6.940.000đồng để sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo **T** bán số lô, điểm lô, số đề cho bị cáo **N** trong các ngày 08/8/2023; 09/8/2023; 10/8/2023; 15/8/2023; 18/8/2023; 19/8/2023 ; 21/8/2023 với tổng số tiền là đánh bạc là 73.785.500đ, các bị cáo đã thanh toán với nhau xong. Trong đó tiền bị cáo **T** bán số lô, số đề cho **N** là 27.205.500đ. Nay cần buộc bị cáo **T** phải nộp lại số

tiền trên để sung ngân sách nhà nước. Số tiền bị cáo **N** trúng thưởng là 46.580.000đ. Nay cần buộc bị cáo **N** phải nộp lại số tiền trên để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 4 Pro lắp 02 sim số thu của bị cáo **Vũ Thị L** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime thu của bị cáo **Phạm Thị T**. Do các bị cáo sử dụng để nhắn tin cho nhau mua bán số lô, số đề nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. (Tiêu hủy các sim lắp trong điện thoại)

- Đối với 01 sim điện thoại số “0919389866” thu giữ của bị cáo **Phạm Hoàng N**. Nay tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo là những người bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra **Công an huyện K**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện kim **S**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm **i**, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Vũ Thị L**.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phạm Thị T** và bị cáo **Phạm Hoàng N**.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo **Phạm Thị T**, **Phạm Hoàng N** và **Vũ Thị L** phạm tội đánh bạc.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thúy T** (Bảy mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng N** 60 000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Vũ Thị L** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

2.1. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 4 Pro lắp 02 sim thu giữ của **Vũ Thị L** (tiêu hủy hai sim trong điện thoại)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime lắp sim thu giữ của **Phạm Thị T** (Tiêu hủy sim trong điện thoại)

Tịch thu tiêu hủy một sim điện thoại thu giữ của **Phạm Hoàng N**.

2.2. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

- Buộc các bị cáo **Phạm Thị T**, **Phạm Hoàng N**, **Vũ Thị L** phải nộp lại số tiền liên quan đến việc phạm tội cụ thể như sau:

Bị cáo **Phạm Thị T** phải nộp lại số tiền 27.205.500 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm linh năm nghìn năm trăm đồng), bị cáo đã tự nguyện nộp 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002008 ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo **Phạm Hoàng N** phải nộp lại số tiền 46.580.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002006 ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo **Vũ Thị L** phải nộp lại số tiền 6.940.000 đồng (Sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp 6.940.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002012 ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 09 năm 2024 giữa **Công an huyện K** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo **Phạm Thị T**, **Phạm Hoàng N**, **Vũ Thị L** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 09 năm 2024).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- . Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 3 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- UBND Thị trấn P: 01 bản.
- Bị cáo: 03 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

